
Lab 3

Mục đích:

- Nắm được cách tạo view

Yêu cầu

Khôi phục cơ sở dữ liệu QLSV từ tập tin backup qlsv.bak và thực hiện các yêu cầu sau

Bài 1: Tạo các view với yêu cầu sau

1. Liệt kê các sinh viên có học bổng lớn hơn 100,000 và sinh ở Tp HCM, gồm các thông tin: Họ tên sinh viên, Mã khoa, Nơi sinh, Học bổng.
2. Danh sách các sinh viên của khoa Anh văn và khoa Triết, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Mã khoa, Giới tính.
3. Cho biết những sinh viên có ngày sinh từ ngày 01/01/1986 đến ngày 05/06/1992, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Ngày sinh, Nơi sinh, Học bổng.
4. Danh sách những sinh viên có học bổng từ 200,000 đến 800,000, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Ngày sinh, Giới tính, Mã khoa.
5. Cho biết những môn học có số tiết lớn hơn 40 và nhỏ hơn 60, gồm các thông tin: Mã môn học, Tên môn học, Số tiết.
6. Liệt kê những sinh viên nam của khoa Anh văn, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Họ tên sinh viên, Giới tính.
7. Danh sách sinh viên có nơi sinh ở Hà Nội và ngày sinh sau ngày 01/01/1990, gồm các thông tin: Họ sinh viên, Tên sinh viên, Nơi sinh, Ngày sinh.
8. Liệt kê những sinh viên nữ, tên có chứa chữ N.
9. Danh sách các nam sinh viên khoa Tin Học có ngày sinh sau ngày 30/5/1986.
10. Liệt kê danh sách sinh viên gồm các thông tin sau: Họ và tên sinh viên, Giới tính, Ngày sinh. Trong đó Giới tính hiển thị ở dạng Nam/Nữ tùy theo giá trị của field Giới tính là True hay False.
11. Cho biết danh sách sinh viên gồm các thông tin sau: Mã sinh viên, Tuổi, Nơi sinh, Mã khoa. Trong đó Tuổi sẽ được tính bằng cách lấy năm hiện hành trừ cho năm sinh
12. Danh sách những sinh viên có tuổi từ 20 đến 30, thông tin gồm: Họ tên sinh viên, Tuổi, Tên khoa
13. Cho biết thông tin về mức học bổng của các sinh viên, gồm: Mã sinh viên, Giới tính, Mã khoa, Mức học bổng. Trong đó, mức học bổng sẽ hiển thị là "Học bổng cao" nếu giá trị của field học bổng lớn hơn 500,000 và ngược lại hiển thị là "Mức trung bình"
14. Danh sách sinh viên của khoa Anh văn, điều kiện lọc phải sử dụng tên khoa, gồm các thông tin sau: Họ tên sinh viên, Giới tính, Tên khoa. Trong đó, Giới tính sẽ hiển thị dạng Nam/Nữ

-
15. Liệt kê bảng điểm của sinh viên khoa Tin Học, gồm các thông tin: Tên khoa, Họ tên sinh viên, Tên môn học, Số tiết, Điểm
 16. Kết quả học tập của sinh viên, gồm các thông tin: Họ tên sinh viên, Mã khoa, Tên môn học, Điểm thi, Loại. Trong đó, Loại sẽ là Giỏi nếu điểm thi > 8 , từ 6 đến 8 thì Loại là Khá, nhỏ hơn 6 thì loại là Trung Bình
 17. Cho biết học bổng cao nhất của từng khoa, gồm Mã khoa, Tên khoa, Học bổng cao nhất
 18. Thống kê số sinh viên học của từng môn, thông tin có: Mã môn, Tên môn, Số sinh viên đang học
 19. Cho biết môn nào có điểm thi cao nhất, gồm các thông tin: Tên môn, Số tiết, Tên sinh viên, Điểm
 20. Cho biết khoa nào có đông sinh viên nhất, gồm Mã khoa, Tên khoa, Tổng số sinh viên
 21. Cho biết khoa nào có sinh viên lãnh học bổng cao nhất, gồm các thông tin sau: Tên khoa, Họ tên sinh viên, Học bổng
 22. Cho biết sinh viên của khoa Tin học có có học bổng cao nhất, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Họ sinh viên, Tên sinh viên, Tên khoa, Học bổng
 23. Cho biết sinh viên nào có điểm môn Cơ sở dữ liệu lớn nhất, gồm thông tin: Họ sinh viên, Tên môn, Điểm
 24. Cho biết 3 sinh viên có điểm thi môn Đồ hoạ thấp nhất, thông tin: Họ tên sinh viên, Tên khoa, Tên môn, Điểm
 25. Cho biết nào có nhiều sinh viên nữ nhất, gồm các thông tin: Mã khoa, Tên khoa
 26. Thống kê sinh viên theo khoa, gồm các thông tin: Mã khoa, Tên khoa, Tổng số sinh viên, Tổng số sinh viên nữ
 27. Cho biết kết quả học tập của sinh viên, gồm Họ tên sinh viên, Tên khoa, Kết quả. Trong đó, Kết quả sẽ là Đậu nếu không có môn nào có điểm nhỏ hơn 4
 28. Danh sách những sinh viên không có môn nào nhỏ hơn 4 điểm, gồm các thông tin: Họ tên sinh viên, Tên khoa, Phái
 29. Cho biết danh sách những môn không có điểm thi nhỏ hơn 4, gồm các thông tin: Mã môn, Tên Môn
 30. Cho biết những khoa không có sinh viên rớt, sinh viên rớt nếu điểm thi của môn nhỏ hơn 5, gồm các thông tin: Mã khoa, Tên khoa
 31. Thống kê số sinh viên đậu và số sinh viên rớt của từng môn, biết rằng sinh viên rớt khi điểm của môn nhỏ hơn 5, gồm có: Mã môn, Tên môn, Số sinh viên đậu, Số sinh viên rớt
 32. Cho biết môn nào không có sinh viên rớt, gồm có: Mã môn, Tên môn
 33. Danh sách sinh viên không có môn nào rớt, thông tin gồm: Mã sinh viên, Họ tên, Mã khoa
 34. Danh sách các sinh viên rớt trên 2 môn, gồm Mã sinh viên, Họ sinh viên, Tên sinh viên, Mã khoa

-
35. Cho biết danh sách những khoa có nhiều hơn 10 sinh viên, gồm Mã khoa, Tên khoa, Tổng số sinh viên của khoa
 36. Danh sách những sinh viên thi nhiều hơn 4 môn, gồm có Mã sinh viên, Họ tên sinh viên, Số môn thi
 37. Cho biết khoa có 5 sinh viên nam trở lên, thông tin gồm có: Mã khoa, Tên khoa, Tổng số sinh viên nam
 38. Danh sách những sinh viên có trung bình điểm thi lớn hơn 4, gồm các thông tin sau: Họ tên sinh viên, Tên khoa, Giới tính, Điểm trung bình các môn
 39. Cho biết trung bình điểm thi của từng môn, chỉ lấy môn nào có trung bình điểm thi lớn hơn 6, thông tin gồm có: Mã môn, Tên môn, Trung bình điểm